

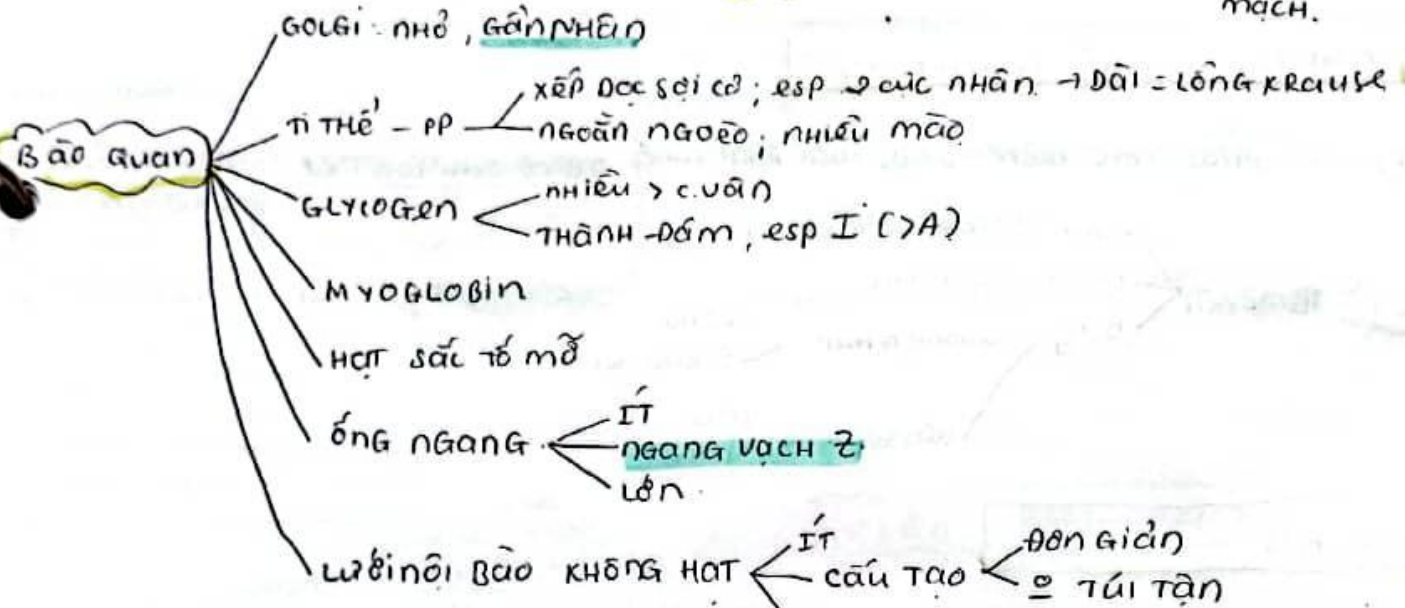
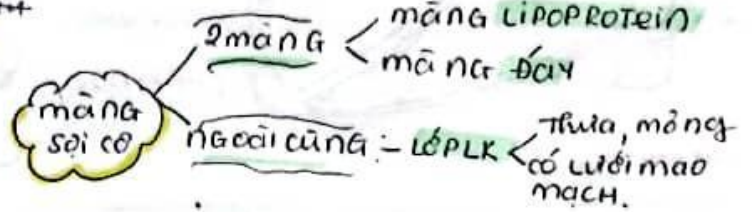
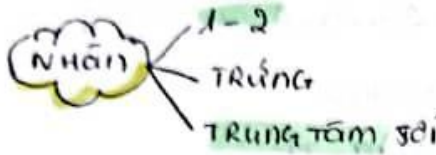
CƠ TIM

cơ vân loại đặc biệt

SƠ CỐ TIM

Tổ cơ → sợi cơ → lưới sợi cơ

vân ngang: mảnh, mỏng

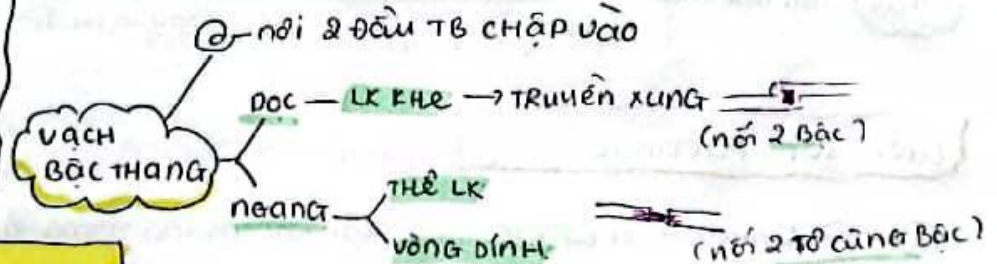


TB TÂM NHỊ

< TB TÂM THÁI

& ít lông ngang hơn

⇒ truyền thế năng hoạt động chậm hơn

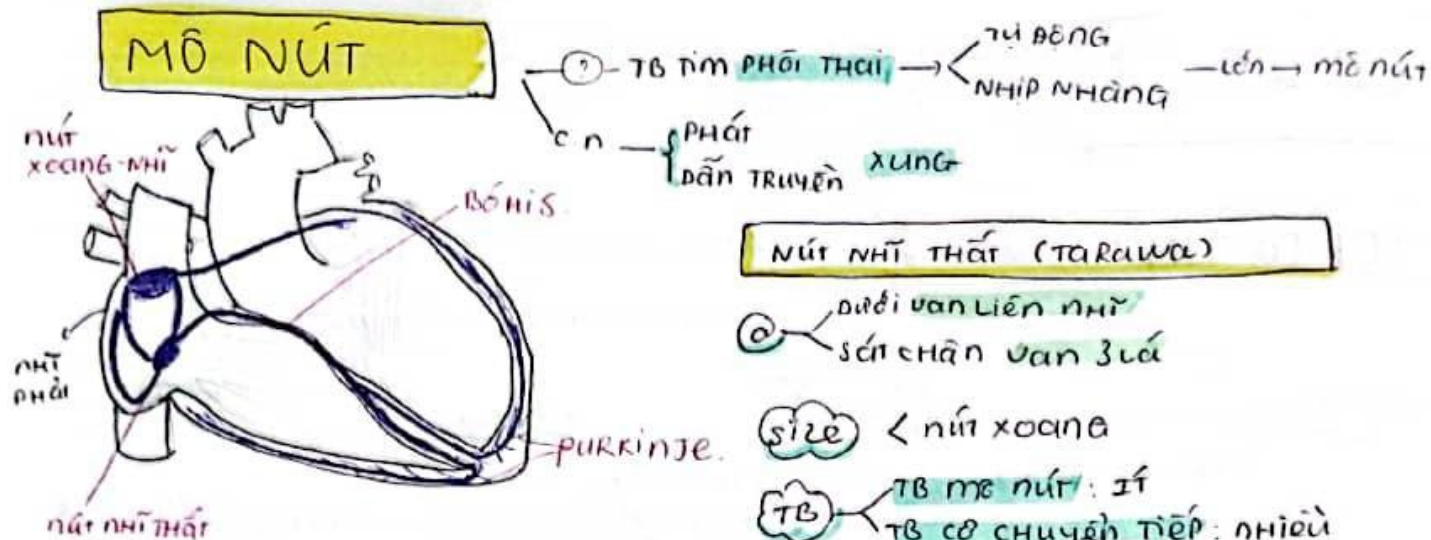


MỖ CƠ TIM

• Lưới sợi cơ ⇒ 1 TB cơ thì có đám cơ → LƯỚI (giữa các TB, có: MLK THỪA → mao mạch, m. BH, D. TK.)

• BỘ KHUNG { LÁ XƠ → chỗ bấm chốt TB, vòng xơ → chia khối cơ làm 2 tầng. Tầng tâm nhĩ: mỏng, tầng tâm thất: dày

màng { màng trong tim (mặt i), màng ngoài tim (mặt ngoài)



Nút nhĩ thất (TARAWA)

- ở dưới van liên nhĩ
- sát chân van 3 lá
- size < nút xoang
- TB: TB mô nút: ít
- TB: TB cơ chuyển tiếp: nhiều

Nút xoang - NHĩ (KEITH FLACK)

- ở bên phải TMC trên ⇒ c.n. xuất phát xung
- CT - TB mô nút:
 - Hình: □ trụ; đa diện
 - Nhân: to, giữa
 - B.Tg:
 - quan nhĩ nhân:
 - lặng
 - ở bao quan
 - ngoại vi:
 - to cơ
 - tỉ lệ
- LB.KHE gắn nút xoang vs TB
- ở ngoại vi nút
- ngắn, mỏng hơn TB cơ tim

Bó His

- ? - Bó các TB mô nút chạy //
- chạy: nút nhĩ thất → thành (.) TNP nhĩ (mặt phải) → vách liên thất (SAULATRL) → 2 mặt bên vách LT (2 nhĩ nhĩ)

Lưới sợi Purkinje

- ở từ 2 nhĩ nhĩ of Bó His → rải rác màng trong tim
- CT - TB cơ tim:
 - Tu động cao
 - size: to (x2 TB cơ tim)
 - xơ cơ: ít
 - GLYCOGEN: nhiều
 - TỈ THỂ: nhiều
 - LYSOSOM: rải rác
 - Lưới nội bào: KHÔNG PHÁT TRIỂN
- LB.KHE → Gắn vs TB cơ tim

CÁC TB NỘI TIẾT CƠ TIM

— TB cơ đặc biệt

(C.TAO) $\equiv$ TB cơ tim + HAIT CHẾ TIẾT

Có vỏ bọc
2 cực nhẵn
Dưới màng BTg (xem kỹ TC cơ)

CHỨA TIỀN HORMON

CDP (cardiodilatin) $\rightarrow$ Giãn tim
ANP (Atrial Natriuretic Polypeptide) $\rightarrow$ Tăng bài Na⁺ niệu (126 aa)

xuất bào
đoạn aa đi vào máu

Ức chế bài tiết

ARGININ - VASOPRESSIN (thủy saltu yếu tố)
ALDOSTEROL (vỏ thượng thận)

Giãn mạch
Hạ HA
Lưu lượng máu

CƠ TRƠN

ở cơ vân ngang
Kẽ phospho nhiều $\rightarrow$ HTE THƯỜNG VẬT CHỈ PHÔI

THÀNH TẠNG RÕNG
THÀNH MẠCH ĐA

XƠ CƠ

Gồm

ACTIN
MYOSIN

hướng: dọc
quây kín MYOSIN
thể AIM 2/1 $\rightarrow$ 1/1

cơ vân: 2/1 $\rightarrow$ 4/1

XƠ TRUNG GIAN

chủ yếu: Desmin
BUT, THÀNH MẠCH: vimentin

$\Rightarrow$ BỐ, CHAY DẠC SỢI CỎ

L-KET

ACTIN
DÍNH VÀO KHUANG

THỂ ĐẶC H CƠ TRƠN
TẮM ĐẶC SẮC MÀNG (CHÚNG NỐI VỚI NHAU THÀNH LƯỚI.)

cơ cơ $\rightarrow$ BỀ MẶT SỢI CƠ LỖI LỖM